

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BÁO CÁO “VIỆT NAM 2030”

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ: TH, PL, KTTH, TCCV;
- Các Bộ: KHĐT, Ngoại giao, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban Kinh tế trung ương;
- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, BCĐBCVN 2030.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 891/SY-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 6 năm 2014

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, K8;
- Lưu: VT (04b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BÁO CÁO “VIỆT NAM 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-BCĐBCVN 2030
Ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo)

Điều 1. Chức năng của Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”

Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030” (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, đôn đốc và phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương và Ngân hàng Thế giới (WB) trong việc triển khai xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với các Bộ, ngành và địa phương và WB tại Việt Nam đối với các hoạt động liên quan đến nghiên cứu, triển khai xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận tập thể và quyết định các vấn đề về chủ trương, quan điểm, định hướng và tham gia các hoạt động liên quan đến nghiên cứu, triển khai xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm nghiên cứu, tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động liên quan nghiên cứu, triển khai xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030” theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành mình và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Ý kiến tham gia của các thành viên trong các hoạt động của Ban Chỉ đạo đồng thời cũng là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức mà thành viên đó là đại diện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo được quy định tại Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Phê duyệt thành viên Ban Chỉ đạo và quyết định bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo khi cần thiết; ra quyết định thành lập Nhóm Chuyên gia giúp Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

3. Triệu tập, chủ trì (hoặc uỷ quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì) các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng và nội dung, kế hoạch nghiên cứu, xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

2. Chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo theo uỷ quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu và đề xuất cho Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng, nội dung nghiên cứu, triển khai xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được phân công đối với công tác chỉ đạo các hoạt động liên quan trong lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

3. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo. Đáp ứng kịp thời các yêu cầu phối hợp và cung cấp thông tin theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong Ban Chỉ đạo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc theo thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu toàn diện cho Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng, nội dung và kế hoạch, phương án tổ chức phối hợp với WB tại Việt Nam nghiên cứu, xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

2. Đôn đốc các Bộ, ngành và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công; kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nghiên cứu, xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030”.

3. Phối hợp, điều phối hoạt động giữa các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo; đảm bảo duy trì chế độ thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Chuẩn bị tài liệu, dự thảo thông báo, phục vụ các cuộc họp và các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Nhóm Chuyên gia.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp triển khai công tác phối hợp nghiên cứu, xây dựng Báo cáo “Việt Nam 2030” và kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng Báo cáo, khi Báo cáo hoàn tất. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng

Ban Chỉ đạo có thể triệu tập cuộc họp bất thường với sự tham gia của các thành viên liên quan của Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung về lĩnh vực được phân công. Trường hợp vắng mặt không dự được, thành viên Ban Chỉ đạo có thể uỷ quyền cho người có thẩm quyền khác tham dự, nhưng phải chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia của người được uỷ quyền.

Điều 9. Chế độ thông tin

Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định về loại thông tin được phép công khai, loại thông tin không phổ biến về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Định kỳ sáu tháng (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo), Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có báo cáo về hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Nhóm Chuyên gia được cấp từ ngân sách nhà nước, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nguồn tài trợ của WB.

2. Các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Nhóm giúp việc cho Ban Chỉ đạo được thực hiện theo chế độ định mức chi tiêu hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định. /

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
BỘ TRƯỞNG**



Bùi Quang Vinh